TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. QUY NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 591/2021/QĐST-HNGĐ	*Quy Nhơn, ngày 06 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu xác định con cho cha"

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*:* **Bà Văn Thị Minh Hòa**.

Thư ký phiên họp*:* **Bà Nguyễn Huỳnh Thế Nữ Diệu Hiền** - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên họp:

Ông Trần An Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 546/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc: "Yêu cầu xác định con cho cha" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 160/2021/QĐST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Thanh T., sinh năm: 1963

Địa chỉ: C12 - 04 chung cư HA, Tp. Q, Bình Định

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị Ánh Tr., sinh năm: 1987

Địa chỉ: C12 - 04 chung cư HA, Tp. Q, Bình Định

(Tại phiên họp hôm nay, anh T. có mặt, chị Tr. có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

**** Tại đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, anh Lê Thanh T. trình bày:***

Anh và chị Trần Thị Ánh Tr. đăng ký kết hôn vào ngày 28/8/2013 tại UBND P. Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn. Ngày 26/5/2018 chị Trần Thị Ánh Tr. sinh cháu Lê Quốc B., cháu B. được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên anh đã đi đăng ký khai sinh cho

cháu tại UBND Phường Hải Cảng, theo giấy khai sinh số 123 đăng ký ngày 12/6/2018. Trong quá trình chăm sóc cháu, anh nghi ngờ cháu B. không có chung huyết thống với anh nên anh đã đưa cháu đi làm xét nghiệm ADN. Theo Kết quả phân tích ADN của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (Gentis) chi nhánh phía Nam đã kết luận cháu Lê Quốc B. và anh không cùng huyết thống. Nay anh yêu cầu Tòa án xác định cháu Lê Quốc B. không phải là con của anh.

**** Tại bản khai ngày 19/7/2021, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Ánh Tr. trình bày:***

Chị và anh Lê Thanh T. đăng ký kết hôn vào ngày 28/8/2013 tại UBND P. Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn. Ngày 26/5/2018 chị sinh cháu Lê Quốc B. Trong Giấy khai sinh số 123 ngày 12/6/2018 đăng ký tại UBND P. Hải Cảng thì chị và anh T. là cha mẹ cháu B. nhưng trên thực tế cháu không phải là con anh T. Nay anh T. yêu cầu Tòa án xác định cháu B. không phải con anh, chị chấp nhận.

Tại phiên họp sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu và người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết: Đề nghị áp dụng Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Lê Thanh T. về việc yêu cầu xác định con cho cha. Tuyên bố cháu Lê Quốc B. không phải là con của anh Lê Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật: Anh Lê Thanh T. có đơn yêu cầu không công nhận cháu Lê Quốc B. là con của anh T. Căn cứ khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là việc Hôn nhân gia đình "Xác định con cho cha".

2. Về yêu cầu của đương sự:

Anh Lê Thanh T. và chị Trần Thị Ánh Tr. là vợ chồng, đăng ký kết hôn vào ngày 28/8/2013 tại UBND P. Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn. Ngày 26/5/2018 chị Tr. sinh cháu Lê Quốc B, do cháu B. được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên anh T. đã đi đăng ký khai sinh cho cháu tại UBND phường Hải Cảng theo giấy khai sinh số 123 đăng ký ngày 12/6/2018 với tên cha mẹ cháu là Lê Thanh T. và Trần Thị Ánh Tr. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống, anh T. nghi ngờ chị Tr. có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác và cháu B. không phải là con mình nên anh đã đưa cháu báo đi làm giám định ADN. Ngày 14/5/2021, Hội đồng khoa học Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (Gentis) chi nhánh phía Nam đã có Kết quả phân tích ADN số 2100510 kết

luận anh Lê Thanh T. và cháu Lê Quốc B. *"không có quan hệ huyết thống Cha - con"*. Bản thân chị Tr. cũng thừa nhận cháu B. không phải là con anh T. Do đó, căn cứ vào Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh T. về việc xác định cháu Lê Quốc B. không phải là con của anh Lê Thanh T.

3. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa nên chấp nhận.

4. Về lệ phí sơ thẩm: Anh Lê Thanh T. được miễn nộp lệ phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, Điều 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 89, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Thanh T. Xác định cháu Lê Quốc B, sinh ngày 26/5/2018 theo Giấy khai sinh số 123 đăng ký ngày 12/6/2018 tại UBND phường Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định không phải là con của anh Lê Thanh T.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Lê Thanh T. được miễn nên không phải nộp lệ phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- UBND P. Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Văn Thị Minh Hòa